

Bản án số: 85/2024/HS-ST

Ngày: 05/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng

Bà Vũ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Đống Đa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐHPT ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1988; giới tính: Nam; Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà A, phố T, Khu phố C, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; gia đình có hai anh chị em, bị cáo là con út; vợ Lê Thúy L (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Ngày 21/4/2017, Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ra trại ngày 05/02/2018 (Chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 23/5/2012, Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử 09 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 17 tháng 16 ngày về tội “Chống người thi hành công vụ” (Đã xóa án tích).

D chỉ bản số 815 do Công an quận Đ lập ngày 01/12/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Tạ Tuấn H3, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số D ngõ A phố K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Mỹ L1, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số G ngõ C phố K, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Mạnh H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ ngày 03/12/2018 Nguyễn Mạnh H đến nhà bạn là chị Đỗ

Thị H4 (Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: số D ngõ A phố K, phường K, Đ, Hà Nội). Khi H ngồi ở quán nước trước cửa nhà chị H4 thì gặp bà Lê Thị H5 (Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: số D ngõ A phố K, phường K, Đ, Hà Nội) là mẹ chồng của chị H4, H hỏi vợ chồng chị H4 đâu thì bà H5 nói đang ngủ trên tầng. H đi lên tầng 3 nhà chị H4 thì thấy chị H4 và chồng là anh Tạ Tuấn H3 đang ngủ trên giường. Thấy kết sắt trong phòng không khóa, Mạnh H đã mở kết sắt lấy toàn bộ giấy tờ xe cùng thẻ căn cước công dân của anh Tạ Tuấn H3 rồi đi xuống tầng 1 lấy chìa khóa xe máy để trên lò vi sóng. Sau đó, Mạnh H đi ra ngoài sân cạnh quán nước, mở khóa chiếc xe máy Wave α màu đỏ đen bạc, không có biển kiểm soát của anh Tạ Tuấn H3 nổ máy lấy xe đi. H3 đem chiếc xe đến cửa hàng cầm đồ Vạn Bảo, địa chỉ số C K, phường K, quận T, Hà Nội cùng toàn bộ giấy tờ mua bán xe và căn cước công dân mang tên Tạ Tuấn H3 cầm cố cho chủ cửa hàng là anh Vũ Mỹ L1 được 12.000.000 đồng. Anh L1 có viết giấy cầm đồ (kiêm khế ước) và Mạnh H đã ký tên là Tạ Tuấn H3 vào mục người cầm đồ. Sau đó, Mạnh H cho giấy cầm đồ vào phong bì rồi gửi ở nhà nghỉ M, địa chỉ số A ngõ F T, rồi đi về quê ở Thanh Hóa. Đến khoảng 9 giờ 45 phút cùng ngày vợ chồng chị H4, anh Tuấn H3 phát hiện bị mất chiếc xe máy cùng giấy tờ và được bà H5 cho biết thấy Mạnh H lấy xe đi, tưởng là H mượn xe máy. Anh Tuấn H3 có gọi điện cho Mạnh H nhưng không liên lạc được nên đã đến công an phường K trình báo. Đến tối cùng ngày, Mạnh H nhắn tin qua Messenger cho chị H4 biết sự việc lấy chiếc xe máy đem đi cầm cố và gửi giấy cầm đồ ở nhà nghỉ M. Sau khi được chị H4 báo lại sự việc, anh Tạ Tuấn H3 đã đến nhà nghỉ M lấy giấy cầm đồ và nộp cho cơ quan công an.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Mỹ L1 để làm rõ sự việc, L1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên cho cơ quan công an để phục vụ điều tra.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Vũ Mỹ L1:

- 01 chiếc xe máy Wave α màu đỏ đen bạc, số khung: RLHJA390XHY814689, số máy: JA39E-0794803, không có biển kiểm soát;
- 01 chìa khóa xe máy;
- 01 căn cước công dân mang tên Tạ Tuấn H3;
- 01 hóa đơn giá trị gia tăng; 01 phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với chiếc xe máy trên, người mua mang tên Tạ Tuấn H3).

Tại Kết luận định giá tài sản số 500 ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ, kết luận: Trị giá chiếc xe máy Wave α màu đỏ đen bạc, số khung: RLHJA390XHY814689, số máy: JA39E-0794803 là 16.640.000 đồng (*Mười sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. H khai số tiền 12.000.000 đồng do cầm cố chiếc xe máy H đã tiêu xài hết.

Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy, chìa khóa xe cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho người bị hại là anh Tạ Tuấn H3, anh H3 không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với anh Vũ Mỹ L1 khi nhận cầm cố chiếc xe máy của Nguyễn Mạnh H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Nguyễn Mạnh H đã bồi thường số tiền cầm cố xe máy 12.000.000 đồng cho anh Vũ Mỹ L1.

Cáo trạng số 25/CT-VKSĐĐ ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Nguyễn Mạnh Hùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh trên, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt *Nguyễn Mạnh H mức án từ 12 tháng đến 16 tháng tù* về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Mạnh H đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và cớ tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/12/2018, tại nhà số D ngõ A phố K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Mạnh H đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Wave α màu đỏ đen bạc, số khung: RLHJA390XHY814689, số máy: JA39E-0794803, không có biển kiểm soát, trị giá 16.640.000 đồng (*Mười sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) của anh Tạ Tuấn H3. Hành vi của Nguyễn Mạnh H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hai tiền án, trong đó có một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái

phạm thể hiện bị cáo đã được giáo dục pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản của công dân, vi phạm đạo đức xã hội để lại hình ảnh xấu trong xã hội, tiếp tay cho các tệ nạn xã hội phát triển. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, ý thức tôn trọng các quy tắc của cuộc sống để trở thành công dân có ích.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Mạnh H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa
- Lưu HS, VP.

Vũ Thúy Hoa